

KẾT QUẢ KỲ KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B

NGÀY KIỂM TRA: 24/11/2018

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Điểm TBC	Kết quả xếp loại	Ghi chú
1	TAB01	Đoàn Ngọc Ái	19/11/1980	Yên Thế - Bắc Giang	6,0	3,0	8,0	6,0	5,8	Trung bình	
2	TAB02	Đồng Văn Bằng	18/03/1984	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	7,0	6,0	7,5	6,0	6,6	Trung bình	
3	TAB03	Dương Ngô Chiến	03/12/2000	Việt Yên - Bắc Giang	6,5	3,5	7,5	5,0	5,6	Trung bình	
4	TAB04	Leo Thị Chuyền	14/07/1985	Lục Ngạn - Bắc Giang	6,0	4,5	7,0	5,0	5,6	Trung bình	
5	TAB05	Thân Thành Công	23/04/2002	Việt Yên - Bắc Giang	-	-	-	-	-	-	Bỏ KT
6	TAB06	Bùi Việt Cường	04/09/1981	Lạng Giang - Bắc Giang	-	-	-	-	-	-	Bỏ KT
7	TAB07	Thân Thế Du	23/04/2000	Việt Yên - Bắc Giang	7,0	3,0	7,0	4,0	5,3	Trung bình	
8	TAB08	Nguyễn Văn Đạt	23/07/2001	Việt Yên - Bắc Giang	6,5	3,5	6,5	5,0	5,4	Trung bình	
9	TAB09	Nguyễn Huy Đông	18/11/2001	Việt Yên - Bắc Giang	7,0	4,0	6,0	6,0	5,8	Trung bình	
10	TAB10	Tổng Thị Hạnh	20/07/1991	Việt Yên - Bắc Giang	7,0	4,5	7,0	7,0	6,4	Trung bình	
11	TAB11	Diêm Công Hiền	18/10/1996	Việt Yên - Bắc Giang	5,5	3,5	7,5	5,0	5,4	Trung bình	
12	TAB12	Thân Văn Hiền	15/10/1976	Yên Thế - Bắc Giang	-	-	-	-	-	-	Bỏ KT
13	TAB13	Nguyễn Thị Hoài	01/09/2002	Việt Yên - Bắc Giang	6,0	4,5	7,0	6,0	5,9	Trung bình	
14	TAB14	Thân Văn Hoàn	22/01/2001	Việt Yên - Bắc Giang	6,5	4,0	6,5	4,0	5,3	Trung bình	
15	TAB15	Nguyễn Văn Huyền	17/05/2001	Việt Yên - Bắc Giang	6,0	4,5	7,0	6,0	5,9	Trung bình	
16	TAB16	Trần Văn Hưng	17/06/1960	Yên Dũng - Bắc Giang	7,0	3,5	6,5	7,0	6,0	Trung bình	
17	TAB17	Lê Văn Khánh	01/07/1969	Tân Yên - Bắc Giang	-	-	-	-	-	-	Bỏ KT
18	TAB18	Quách Thị Lan	06/08/1996	Kim Bôi - Hòa Bình	7,0	3,5	7,0	8,0	6,4	Trung bình	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Điểm TBC	Kết quả xếp loại	Ghi chú
19	TAB19	Thân Thị Ngọc Linh	27/02/2002	Việt Yên - Bắc Giang	6,5	4,0	7,0	5,0	5,6	Trung bình	
20	TAB20	Dương Thị Thanh Mai	20/07/1984	Yên Thế - Bắc Giang	-	-	-	-	-	-	Bỏ KT
21	TAB21	Ngô Văn Mạnh	25/11/2001	Việt Yên - Bắc Giang	6,0	3,5	7,0	4,0	5,1	Trung bình	
22	TAB22	Thân Văn Nam	08/10/2001	Việt Yên - Bắc Giang	7,0	3,5	7,0	5,0	5,6	Trung bình	
23	TAB23	Trần Văn Ngọc	16/09/1970	Lục Ngạn - Bắc Giang	-	-	-	-	-	-	Bỏ KT
24	TAB24	Nguyễn Hữu Phong	01/11/2002	Việt Yên - Bắc Giang	7,5	4,5	5,0	3,0	5,0	Trung bình	
25	TAB25	Thân Quang Quốc	28/06/2002	Việt Yên - Bắc Giang	6,5	4,0	6,0	3,5	5,0	Trung bình	
26	TAB26	Thân Thị Quyên	01/11/2001	Việt Yên - Bắc Giang	7,0	4,0	6,0	4,0	5,3	Trung bình	
27	TAB27	Đỗ Văn Quyền	26/06/2001	Việt Yên - Bắc Giang	7,0	4,0	5,0	6,0	5,5	Trung bình	
28	TAB28	Vũ Thị Sen	12/12/2002	Việt Yên - Bắc Giang	7,5	4,5	5,0	4,0	5,3	Trung bình	
29	TAB29	Thân Công Sơn	23/04/2002	Việt Yên - Bắc Giang	5,5	4,5	6,0	7,5	5,9	Trung bình	
30	TAB30	Trần Văn Sơn	22/05/2001	Việt Yên - Bắc Giang	7,5	4,0	5,0	3,5	5,0	Trung bình	
31	TAB31	Nguyễn Ngọc Thạch	04/09/2001	Việt Yên - Bắc Giang	6,0	6,0	4,5	3,5	5,0	Trung bình	
32	TAB32	Đỗ Phương Thảo	22/01/1996	Việt Yên - Bắc Giang	7,0	7,0	4,0	5,0	5,8	Trung bình	
33	TAB33	Nguyễn Thị Thảo	20/06/2001	KRông Pắc - Đắk Lắk	6,0	5,0	4,0	7,0	5,5	Trung bình	
34	TAB34	Nguyễn Đức Thắng	10/11/2002	Việt Yên - Bắc Giang	6,5	4,0	5,0	4,5	5,0	Trung bình	
35	TAB35	Đỗ Ngọc Thiện	17/09/2001	Việt Yên - Bắc Giang	6,5	3,0	7,0	4,0	5,1	Trung bình	
36	TAB36	Nguyễn Thị Thủy	28/10/1997	Việt Yên - Bắc Giang	7,0	6,5	5,0	5,0	5,9	Trung bình	
37	TAB37	Đặng Đức Thuyền	16/08/1982	Việt Yên - Bắc Giang	5,0	7,5	4,0	5,0	5,4	Trung bình	
38	TAB38	Thân Văn Trung	30/01/2001	Việt Yên - Bắc Giang	6,5	6,5	5,0	3,0	5,3	Trung bình	
39	TAB39	Nguyễn Văn Trường	08/11/2001	Việt Yên - Bắc Giang	6,0	6,0	5,0	4,0	5,3	Trung bình	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Điểm TBC	Kết quả xếp loại	Ghi chú
40	TAB40	Thân Văn Trường	16/09/2000	Việt Yên - Bắc Giang	6,5	4,5	5,5	3,5	5,0	Trung bình	
41	TAB41	Thân Trọng Tuấn	16/10/2001	Việt Yên - Bắc Giang	6,0	6,5	5,5	5,0	5,8	Trung bình	
42	TAB42	Trần Văn Tuấn	07/03/1970	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	-	-	-	-	-	-	Bỏ KT
43	TAB43	Hoàng Anh Tùng	11/10/1996	TP. Bắc Ninh - Bắc Ninh	6,5	5,0	5,5	7,0	6,0	Trung bình	
44	TAB44	Dương Tuấn Vũ	31/08/2001	Yên Dũng - Bắc Giang	6,0	6,0	5,0	5,0	5,5	Trung bình	
45	TAB45	Nguyễn Thị Yên	07/12/1996	Việt Yên - Bắc Giang	8,0	7,0	5,0	7,0	6,8	Trung bình	

Tổng số thí sinh theo danh sách: **45**

Số thí sinh bỏ kiểm tra: **7**

Số thí sinh dự kiểm tra: **38**

Số thí sinh không đạt yêu cầu: **0**

Số thí sinh đạt yêu cầu: **38**

Trong đó:

Loại Giỏi **0**

Loại Khá **0**

Loại Trung bình **38**

Chủ tịch hội đồng kiểm tra

(Đã ký)

ThS. Đỗ Thị Huyền

Bắc Giang, ngày 28 tháng 11 năm 2018

Thư ký Hội đồng kiểm tra

(Đã ký)

ThS. Phan Văn Cường